TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2025/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Số C, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Tổ F, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Quang N1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Quang N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Quang N1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Quang N1 không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Quang N1 không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007438 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị Phạm Thị N được nhận lại 150.000 đồng.

2.5 Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Chi Cục THADS huyện L;
- UBND xã T;
(GCNKH số 111/2023 ngày 28/12/2023);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (kx).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Kim Xuyến